

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **185/2022/HS-ST**
Ngày: 23-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Sơn;

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Hoàng Đức –Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 195/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoài N; tên gọi khác: **B;** sinh ngày 18 tháng 11 năm 1990; nơi sinh: Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1962 và bà Trần Thị H, sinh năm 1969; vợ: Dương Kim A, sinh năm 1989 và có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án số 34/2015/HSST ngày 14/8/2015 của Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã xoá án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Đà Lạt.*(Có mặt)*

2. Hoàng Trọng V; tên gọi khác: **VN;** sinh ngày 23 tháng 02 năm 1991; nơi sinh: Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú thường xuyên, ổn định: không có; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L, sinh năm 1955 (chết) và bà Hoàng Thị Nh, sinh năm 1969; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Đà Lạt.*(Có mặt)*

3. Nguyễn Anh T; sinh ngày 12 tháng 4 năm 1998; nơi sinh: Đắk Lắk; hộ khẩu thường trú: Thôn I, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nơi tạm trú: số 08A đường

T, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng K, sinh năm 1974 và bà Võ Thị P, sinh năm 1976; vợ: Hoàng Thị La Tr, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Đà Lạt. *(Có mặt)*

-Người làm chứng: Ông Nguyễn B2, (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoài N, Nguyễn Anh T và Hoàng Trọng V đều là các đối tượng sử dụng ma túy. Vào chiều ngày 03/01/2022, N đến nhà trọ của T ở địa chỉ số 08A đường T, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng chơi. Tại đây, sau khi ăn uống xong, N nhờ T mua giúp N một ít ma túy đá để N mang về huyện L sử dụng thì T đồng ý và nói sẽ đặt mua 2 gói ma túy cho cả N và T với giá 250.000 đồng/1 gói. Sau đó, T gọi điện cho Nguyễn Ngọc T2 hỏi mua thiếu 500.000 đồng ma túy đá thì T2 đồng ý. Cùng lúc này, Hoàng Trọng V đến nhà của T2 ở hẻm 220 đường M, phường H, thành phố Đ chơi thì biết T2 chuẩn bị đi giao ma túy cho khách nên V nhận đi giao giúp cho T2 thì T2 đồng ý và đưa cho V 02 gói ma túy đá kích thước 01 cm x 04 cm để V giao Nguyễn Anh T ở khu vực trước cổng Công ty M, phường H, thành phố Đ nhưng để T2 lấy tiền sau và 01 gói ma túy kích thước 02 cm x 04 cm để V giao một người tại khu vực ngã 3 trước khách sạn A ở Lô R1-12 đường N, Phường B, thành phố Đ và lấy số tiền 1.800.000 đồng cho T2.

Sau khi nhận 03 gói ma túy đá từ T2, V điều khiển xe mô tô hiệu LonKin, biển số 49T2 - 14... đi đến khu vực trước cổng Công ty M, phường H, thành phố Đ rồi gọi điện cho T. Do lúc này T đang tắm nên T nói N nghe máy và sau đó N đi ra Công ty M để nhận ma túy. Khi gặp V, V hỏi N “*Lấy đồ hả*”, N gật đầu thì V đưa cho N 02 gói ma túy đá. Sau đó, V hỏi N “*Có biết khách sạn A ở đường N hay không để V giao ma túy cho một người khác*” thì N nói “*Biết, để N đi cùng chỉ đường cho V*”. Trên đường đi, V đưa cho N 01 gói ma túy nhờ N cầm giúp, N đã bỏ gói ma túy này vào túi quần bên phải chung với 02 gói ma túy đã nhận của V trước đó. Khi cả hai đi đến khu vực trước khách sạn A thì bị Công an phường B, thành phố Đ kiểm tra hành chính do không đội mũ bảo hiểm. Qua kiểm tra, cơ quan Công an đã phát hiện trong tay của N để trong túi quần có 03 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Nguyễn Hoài N và Hoàng Trọng V đã thừa nhận 03 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng nêu trên là ma túy đá, trong đó có 02 gói của N và T, 01 gói V và N đang đi giao cho khách nhưng chưa kịp giao thì đã bị phát hiện, cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong tang vật theo quy định, đồng thời triệu tập Nguyễn Anh T lên làm việc, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tang vật thu giữ:

Thu giữ của Nguyễn Hoài N:

- 02 gói nylon kích thước 01 cm x 04 cm chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy (kí hiệu M1 và M3)

- 01 gói nylon kích thước 02 cm x 04 cm chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy (kí hiệu M2).

- 01 điện thoại di động Iphone 6s, màu bạc, bên trong có gắn sim số 0782.373..... (Nằm của Nguyễn Anh T)

Thu giữ của Hoàng Trọng V:

- 01 xe máy hiệu LonKin, không có yếm, biển số 49T2 – 14..., số khung: 04Y1080067, số máy 00201014.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, màn hình cảm ứng bị vỡ, bên trong có gắn sim số 0338.767.... và số 0354.433.....

- 01 que gas một đầu có gắn ống kim loại màu trắng, một ống nhựa màu xanh gắn vào một ống nhựa màu tím.

Thu giữ của Nguyễn Anh T: 01 điện thoại di động hiệu Vertu màu vàng, bên trong có gắn sim số 0357646... và 01 chứng minh nhân dân số 241754... mang tên Nguyễn Anh T.

Tại bản kết luận giám định số 04/GĐ – PC09 ngày 07/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Mẫu tinh thể (M1) đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1169g, loại Methamphetamine

- Mẫu tinh thể (M2) đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,6948g, loại Methamphetamine

- Mẫu tinh thể (M3) đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1685g, loại Methamphetamine

(Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ)

Cáo trạng số 187/CT - VKSĐL ngày 05/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Hoài N về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Trọng V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Các bị cáo đều thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung cáo trạng, không thắc mắc khiếu nại gì về kết luận giám định, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng luận tội và tranh luận đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Hoài N, Hoàng Trọng V và Nguyễn Anh T về tội danh và điều luật áp dụng như nội

dung Cáo trạng số 187/CT - VKSĐL ngày 05/9/2022. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đề nghị tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hoài N phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Hoàng Trọng V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt: Đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N từ 15 - 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 24 - 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng V từ 07 năm 06 tháng - 08 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 12 - 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo đều ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người làm chứng ông Nguyễn B2 đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên xét thấy sự vắng mặt của ông B2 không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội các bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Hoài N, Nguyễn Anh T và Hoàng Trọng V tại phiên toà phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, kết luận giám định nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 03/01/2022, bị

cáo Nguyễn Hoài N và bị cáo Nguyễn Anh T đã mua của đối tượng Nguyễn Ngọc T2 02 gói ma túy qua giám định có tổng khối lượng là 0,2854 gam Methamphetamine với số tiền 500.000 đồng (mỗi bị cáo góp 250.000 đồng) do bị cáo Hoàng Trọng V giao cho bị cáo N trước cổng Công ty M, phường H, thành phố Đ để bị cáo N mang về huyện L sử dụng và bị cáo T tàng trữ sử dụng dần. Sau khi nhận 02 gói ma túy từ bị cáo V, bị cáo N tiếp tục giúp sức cho bị cáo V cầm 01 gói ma túy do bị cáo V đưa qua giám định có khối lượng 0,6948 gam Methamphetamine rồi cùng bị cáo V đến địa điểm khu vực ngã 3 trước khách sạn A ở Lô R1-12 đường N, Phường B, thành phố Đ để V bán gói ma túy này cho một đối tượng khác thì bị Công an phường B, thành phố Đ phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoài N thực hiện đã phạm vào các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Hoàng Trọng V thực hiện đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội 02 lần nên đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T thực hiện đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Trong vụ án này, quá trình điều tra xác định người đã bán ma túy cho T và người đưa ma túy cho V đi bán là đối tượng tên Nguyễn Ngọc T2, sinh năm: 1990, Đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã tiến hành xác minh tuy nhiên hiện T2 không có mặt ở địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đang tiếp tục xác minh, truy tìm đối tượng, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên toà cả ba bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về quyết định hình phạt: Xét thấy, các bị cáo đều là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức về pháp luật, biết rõ tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe của bản thân nói riêng và đối với xã hội nói chung bởi nghiện ma túy là một trong những nguyên nhân hình thành mầm mống các tội phạm khác. Các bị cáo cũng biết rõ các chất ma túy, chất gây nghiện đều do Nhà nước quản lý. Mọi hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều bị pháp luật nghiêm cấm, tuy nhiên vì mục đích tư lợi cá nhân và để thỏa mãn như cầu sử dụng ma túy của bản thân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện là thể hiện thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo. Việc các bị cáo bị phát hiện và bắt giữ là ngoài ý muốn của các bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm mang tính giản đơn. Cụ thể:

Trong tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì bị cáo Nguyễn Hoài N và bị cáo Nguyễn Anh T cùng thoả thuận góp tiền bằng nhau để mua 02 gói ma túy, bị cáo N là người khởi xướng nhờ bị cáo T mua giúp ma túy để sử dụng đồng thời là người trực tiếp đi nhận ma túy. Bị cáo T là người trực tiếp gọi điện thoại liên lạc để thoả thuận mua 02 gói ma túy cho cả hai tàng trữ, sử dụng nên vai trò của 02 bị cáo là ngang nhau, tuy nhiên bị cáo N đã có nhân thân xấu, năm 2015 đã từng bị Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân để thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà bị cáo vẫn bất chấp pháp luật tiếp tục sa vào tệ nạn xã hội và thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo N hình phạt thật nghiêm khắc và cao hơn bị cáo T.

Trong tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thì bị cáo Nguyễn Công V phạm tội 02 lần, bị cáo Nguyễn Hoài N là người giúp sức tích cực cho bị cáo V 01 lần bán ma túy nên xử phạt bị cáo V hình phạt nghiêm khắc và cao hơn bị cáo N.

Hành vi của các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo N và bị cáo T không nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với 02 bị cáo trong tội phạm này. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo V và bị cáo N đều giúp sức cho đối tượng T2, không nhằm mục đích thu lợi, bản thân cả hai bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với 02 bị cáo trong tội phạm này.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy:

- 02 phong bì được niêm phong bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định M2: 0,4772g và đựng bao gói vật chứng; 01 quẹt gas một đầu có gắn ống kim loại màu trắng, một ống nhựa màu xanh gắn vào một ống nhựa màu tím là công cụ bị cáo V dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone 6s, màu bạc, bên trong có gắn sim số 0782.373... của bị cáo T, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, màn hình cảm ứng bị vỡ, bên trong có gắn sim số 0338.767... và số 0354.433... của bị cáo V là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc để mua bán ma túy nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 chứng minh nhân dân số 241754... mang tên Nguyễn Anh T và 01 điện thoại di động hiệu Vertu màu vàng, bên trong có gắn sim số 0357646..., bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 xe máy hiệu LonKin, không có yếm, biển số 49T2 – 14..., số khung: 04Y1080067, số máy 00201014, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Triệu D2, sinh năm 1967, địa chỉ 233/5 đường P, phường H, thành phố Đ, ông D2 đã bán cho một cửa hàng xe máy không rõ địa chỉ. Bị cáo V khai bị cáo mượn

chiếc xe của anh Đỗ Văn T2, địa chỉ C10 đường T, phường H, thành phố Đ, qua xác minh hiện gia đình anh Đỗ Văn T2 đã bán nhà, đi đâu không rõ nên cơ quan điều tra chưa làm việc được với anh T2 nên giao lại chiếc xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoài N phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Hoàng Trọng V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 55 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Hoài N **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và **03 (ba) năm** tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Hoài N chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 03/01/2022.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Hoàng Trọng V **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 03/01/2022.

2.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Anh T **02 (hai) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 03/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong, có chữ ký ghi họ tên của Võ Như T4, Nguyễn Quang H, Vũ Trần Y V và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, bên trong có đựng bao gói trước khi giám định và 01 phong bì được niêm phong, có chữ ký ghi họ tên của Võ Như T4, Nguyễn Quang H, Vũ Trần Y V và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng bên trong có đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định M2: 0,4772g; 01 quẹt gas một đầu có gắn ống kim loại màu trắng, một ống nhựa màu xanh gắn vào một ống nhựa màu tím.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6s, màu bạc, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0782.373.... được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký và họ tên của Đỗ Ngọc S, Nguyễn Thị N, Thái Quốc B và Nguyễn Anh T; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, màn hình cảm ứng bị vỡ, bên trong có gắn sim số 0338.767.... và số 0354.433.... được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký và họ tên của Đỗ Ngọc S, Nguyễn Thị N, Thái Quốc B và Hoàng Trọng V.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh T 01 điện thoại di động hiệu Vertu màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0357646... được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký và họ tên của Đỗ Ngọc S, Nguyễn Thị N, Thái Quốc B và Nguyễn Anh T; 01 chứng minh nhân dân số 241754... mang tên Nguyễn Anh T.

- Giao lại 01 xe máy dạng Wave hiệu LonKin, biển số 49T2 – 14..., số khung: 04Y1080067, số máy 00201014 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định.

(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo N, V, T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THADS TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Lệ Quyên

